**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

**Về việc chấp hành các quy định về giấy phép xây dựng và trật tự xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ trong đô thị**

Kính gửi: - Sở Xây dựng Ninh Bình;

- UBND thành phố/huyện.........................................;

- UBND phường, xã ..................................................

Tên tôi là:.......................................................................................................................  
Địa chỉ: ..................................................................Điện thoại.........................................

Địa điểm xây dựng: Tại số nhà .......Đường.......................................Phố........................

Phường(xã).................Thành phố(huyện)........................(Thửa số.....,tờ bản đồ số......).

**Tôi xin cam kết thực hiện đúng các nội dung sau:**

**1.** Trước khi xây dựng phải thực hiện đầy đủ các thủ tục xin cấp phép xây dựng. Thông báo ngày khởi công bằng văn bản, phô tô giấy phép kèm hồ sơ thiết kế được cấp phép cho UBND cấp phường(xã) nơi xây dựng công trình trong thời hạn 7 ngày trước khi khởi công xây dựng công trình.

**2.** Trong quá trình thi công xây dựng công trình luôn thực hiện đúng theo giấy phép xây dựng và hồ sơ thiết kế được cấp phép, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường; Không lấn chiếm, xây dựng trái phép ngoài diện tích được cấp phép và diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Không lấn chiếm vỉa hè, hành lang thông gió để xây dựng buồng lồi, nhô ra; Không sử dụng lấn chiếm lòng, lề đường để nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị gây ảnh hưởng đến giao thông; Không xây dựng, lắp đặt hệ thống thoát nước thải ra phần đất hành lang thông gió. Không đổ rác thải xây dựng gây ô nhiễm môi trường và làm mất mỹ quan đô thị.

**3.** Trong quá trình xây dựng không làm ảnh hưởng đến các công trình xung quanh và các công trình kết cấu hạ tầng đô thị. Nếu làm ảnh hưởng đến các công trình khác phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải có trách nhiệm bồi hoàn, khắc phục như hiện trạng ban đầu.

**4.** Tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định về cấp phép xây dựng và trật tự đô thị. Nếu vi phạm các nội dung cam nêu kết trên, tôi xin tự nguyện nộp phạt hành chính theo mức quy định tại mặt sau của bản cam kết này và thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả do mình gây ra theo quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA**  **UBND XÃ/PHƯỜNG** | *Ninh Bình, ngày tháng năm*  **NGƯỜI VIẾT CAM KẾT** |

**QUY ĐỊNH MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hành vi vi phạm hành chính** | **Mức phạt tiền (đồng)** | **Văn bản quy định** | **Cơ quan có thẩm quyền xử phạt** |
| 1 | Không thông báo thời điểm khởi công cho UBND phường, xã nơi xây dựng công trình, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương | 250.000 đến  500.000 | Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 14 Nghị định 139/2017/NĐ-CP | Chủ tịch UBND phường/xã |
| 2 | Xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt; xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng; xây dựng công trình sai cốt xây dựng; xây dựng cơi nới, lấn chiếm | 50.000.000 đến  60.000.000 | Khoản 7, Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP | Chủ tịch UBND  thành phố/huyện |
| 3 | Xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng | 20.000.000 đến  30.000.000 | Điểm b, Khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP | Chủ tịch UBND  thành phố/huyện |
| 4 | Xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở đô thị sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp (trường hợp xây dựng mới) | 10.000.000 đến  20.000.000 | Điểm a, Khoản 4 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP | Chủ tịch UBND  thành phố/huyện |
| 5 | Xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở đô thị sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp (trường hợp cải tạo, sửa chữa) | 3.000.000 đến  5.000.000 | Điểm a, Khoản 2 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP | Chủ tịch UBND phường, xã |
| 6 | Xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại nông thôn vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt, hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận | 3.000.000 đến  5.000.000 | Điểm a, Khoản 3 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP | Chủ tịch UBND phường, xã |
| 7 | Xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại đô thị vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt, hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận | 15.000.000 đến  20.000.000 | Điểm b Khoản 3 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP | Chủ tịch UBND  thành phố/huyện |
| 8 | Đổ, để vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho đường bộ; tự ý đào, đắp, san lấp mặt bằng trong hành lang an toàn giao thông đường bộ; sử dụng trái phép đất của đường bộ hoặc hành lang an toàn giao thông đường bộ làm nơi tập kết, trung chuyển hàng hóa vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị; bày bán máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng hoặc gia công hàng hóa trên lòng đường đô thị, hè phố; xả nước thải xây dựng từ các công trình xây dựng ra đường phố | 4.000.000 đến 6.000.000 | Khoản 5 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP | Chủ tịch UBND phường, xã hoặc Công an thành phố/huyện |
| 9 | Dựng lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình tạm thời khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ | 2.000.000 đến 3.000.000 | Điểm a, Khoản 4 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP | Chủ tịch UBND phường, xã hoặc Công an thành phố/huyện |

**Ghi chú: Mức phạt tiền trên áp dụng đối với cá nhân, với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 2 mức phạt tiền đối với cá nhân./.**